| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN THÀNH**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:46/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 5 năm 2020
"V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Anh Ngọc

*Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Đức Quỳnh – Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:*** Không tham gia.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:47 /2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 2 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án vụ án ra xét xử số:52/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2019/QĐ-HPT ngày 15/5/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn**: Chị Vũ Thị H - .Sinh ngày 19/5/1993 .

Địa chỉ: xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.( Có mặt)

**- Bị đơn:** Anh Mai Đình T, sinh ngày 22/10/1990

Địa chỉ: xóm P, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ

Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt lần hai không có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dụng đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai của nguyên đơn và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

Chị Vũ Thị H và anh Mai Đình T tổ chức cưới vào tháng 11/2018. Trước khi cưới anh chị có thời gian tìm hiểu, yêu đương tự nguyện đến với nhau, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được sự đồng ý của gia đình hai bên. Trước khi cưới chị H, anh T đã đến UBND xã L, huyện Y làm thủ tục đăng ký kết hôn được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 98 ngày 21/11/2018. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là sau khi sống chung thì thấy vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, thường xuyên va chạm với nhau qua lời nói và hành động, xử sự không đúng mực với nhau. Mâu

thuẫn xảy ra ngày càng sâu sắc làm mất tình cảm vợ chồng, dẫn đến hôn nhân đổ vỡ. Không sống chung được vợ nhau vợ chồng đã sống ly thân, cắt đứt các quan hệ từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Mâu thuẫn xảy ra đã được hai gia đình vận động vun vén, góp ý đoàn tụ nhưng không thành. Sau khi sống ly thân chị H và anh T không liên lạc níu kéo hôn nhân để mặc hậu quả xẩy ra. Chị H thấy hôn nhân giữa chị và anh Mai Đình T đã đổ vỡ không thể hàn gắn, chị H đề nghị giải quyết ly hôn anh Mai Đình T.

2. **Về quan hệ con chun**g: Vợ chồng có 01 con chung cháu Mai Xuân B(Giới tính: nam) sinh ngày 16/6/2019, từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung đang do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không có trách nhiệm gì đối vơi con chung. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn đề nghị Tòa giao con chung cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, yêu cầu tòa án buộc anh Mai Đình T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ(Hai triệu đồng).

- **Về quan hệ tài sản**: Chị Vũ Thị H không yêu cầu tòa giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án anh Mai Đình T không hợp tác, Tòa án không thu thập được lời khai, ý kiến của anh để lưu tại hồ sơ vụ án. Nhưng căn cứ vào các tại liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và trình bày của chị Vũ Thị H nêu trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa thì về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cơ bản đúng như chị Vũ Thị H đã trình bày.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**-Về tố tụng**:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện qui định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Vũ Thị H, anh Mai Đình T yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết tranh chấp, nhưng anh T không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Vũ Thị H có mặt, bị đơn anh Mai Đình T vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn anh Mai Đình T tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối bị đơn.

**-Về nội dung:**

+/Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Vũ Thị H, anh Mai Đình T đảm bảo đúng qui định của pháp luật, hôn nhân giữa chị Hằng, anh T là hoàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng

ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Y được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 98 ngày 21/11/2018, qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Mai Đình T là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Vũ Thị H, anh Mai Đình T đã xẩy ra ngày càng trầm trọng, sâu sắc. Nguyên nhân cơ bản là do hai bên tìm hiểu không kỷ chưa hiểu hết về nhau, sau khi sống chung chỉ được thời gian ngắn thì vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, trong cuộc sống chung đã va chạm cự cải, xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng mát tình cảm, hôn nhân đổ vỡ. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2019, quá trình sống ly thân các bên không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt các quan hệ vợ chồng. Do anh T vắng mặt, Tòa án đã vận động để chị H rút đơn, tìm phương pháp để níu kéo hôn nhân, nhưng chị H không chấp nhận, chị xác định đã mất hết tình cảm, tình yêu đối với chồng, không còn gì để níu kéo hôn nhân. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng chị H, anh T không còn gắn kết nữa, hôn nhân đã thực sự đổ vỡ, tan rã không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Vũ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Đình T là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị đối với anh Mai Đình T.

+/Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung của vợ chồng chưa được 3 năm tuổi được chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc dù không có sự hỗ trợ của anh Mai Đình T về việc nuôi con chung, nhưng chị H vẫn nuôi con tốt, dạy con ngoan, con chung phát triển tốt về nhiều mặt, thể hiện người mẹ có trách nhiệm cao đối với con chung. Nay chị H đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là đúng, đảm bảo quyền lợi cho con chung, cần chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Vũ Thị H.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con, chị H trực tiếp nuôi con một mình là khó khăn về tài chính, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là đúng, nhưng chị yêu cầu mỗi tháng anh T cấp dưỡng 2.000.000đ(Hai triệu đồng) là quá cao. Anh T là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, buộc anh cấp dưỡng nuôi con nhiều thì không có khả năng thi hành, nên cần buộc anh Mai Đình T cấp dưỡng nuôi con cùng chị Vũ Thị H mỗi tháng 1.000.000đ(Một triệu đồng) là phù hợp.

+/Về quan hệ tài sản: Chị Vũ Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết, nên miễn xét.

+/Về án phí: Buộc chị Vũ Thị H, anh Mai Đình T phải nộp án phí ly hôn, cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ và Điều 56, 58; 81; 82; 83;107 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình Luật hôn nhân và gia đình.

**Xử:**

- Về quan hệ tình cảm: Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Mai Đình T.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Mai Xuân B(Giới tính: nam) sinh ngày 16/6/2019 cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành.

Buộc: Anh Mai Đình T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị H mỗi tháng 1.000.000đ(Một triệu đồng), kể từ tháng 5/2020 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi.

Anh Mai Đình T người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Vũ Thị H làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nói trên, nếu anh Mai Đình T không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26 và Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Vũ Thị H nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn chị đã nộp theo biên lai số: 0000280 ngày 10/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí.

- Buộc: Anh Mai đình Tuyền phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tống đạt.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Vũ Anh Ngọc**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã L(Nơi ĐK KH)